TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2021/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 510/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Phạm Minh T** – Sinh năm 1972

+ Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Tổ 86, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, huyện HV, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 86, phường HM, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Ông T và bà H đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông T và bà H.

[2] Về con chung: Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H xác định có 02 con chung Phạm Quốc D – sinh ngày 31.05.2006 và Phạm Thị Ngọc D – sinh ngày 03.10.2008.

Ông T và bà H thống nhất giao con chung Phạm Quốc D – sinh ngày 31.05.2006 cho ông Phạm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Thị Ngọc D – sinh ngày 03.10.2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét sự thỏa thuận của ông T và bà H đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông T và bà H chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01/2006 ngày 15/09/2006 của Ủy ban nhân dân xã HP, huyện HV, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: giao con chung Phạm Quốc D – sinh ngày 31.05.2006 cho ông Phạm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Thị Ngọc D – sinh ngày 03.10.2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng*) Ông Phạm Minh T và Bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004882 ngày 23.12.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã HP, huyện HV, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy